

Bản án số: 66/2026/HS-ST

Ngày 16-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Ánh Tuyết**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trương Văn Sắc**

Bà **Lê Thị Thuý Hằng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - An Giang tham gia phiên tòa:*
Ông **Nguyễn Thế Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - An Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 61/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2026, về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Huỳnh Đức T, sinh ngày 02/12/2005; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: ấp A, xã B, tỉnh A; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Tấn D, sinh năm 1986 và bà Võ Thị B, sinh năm 1984; Vợ con: Chưa có.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự có 01 tiền sự: Vào năm 2025 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3 - An Giang) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 06/QĐ-TA ngày 21/01/2025, chấp hành xong ngày 14/8/2025.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2026 cho đến nay.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Giồng Riềng Cơ sở 3-An Giang. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: Anh **Ôn Minh N**, sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp V, xã B, tỉnh A (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Đức T là người thuộc diện đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy (theo Quyết định số 07/QĐ-UBND, ngày 15/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình An, tỉnh An Giang), thời hạn quản lý từ ngày 14/8/2025 đến ngày 14/8/2027.

Khoảng 17 giờ ngày 17/01/2026, Huỳnh Đức T đến khu vực cầu Kinh 5 Thước, xã Châu Thành, tỉnh An Giang tìm một nam thanh niên tên “Huỳnh” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để mua 200.000đ ma túy đá về sử dụng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T mang số ma túy trên về nhà và đổ vào bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy (đã mua của Huỳnh trước đó) rồi dùng bật lửa đốt bên ngoài nỏ, T hút khoảng 04 đến 05 hơi thì hết số ma túy trên. Sau đó, T mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy ném xuống sông trước cửa nhà.

Ngày 19/01/2026, Công an xã Bình An mời T làm việc và kiểm tra chất ma túy trong cơ thể, qua test nhanh cho kết quả T dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 246/KL-KTHS ngày 26/01/2026 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận: Mẫu ký hiệu M gửi đến giám định có chứa thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine..

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKSKV3 ngày 27/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - An Giang đã truy tố bị cáo Huỳnh Đức T về tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Đức T phạm tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Huỳnh Đức T** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - An Giang.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Huỳnh Đức T là đối tượng đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện theo quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Chủ tịch UBND xã Bình An, tỉnh An Giang. Ngày 17/01/2026 T tiếp tục có hành vi sử dụng ma túy tại ấp An Thới, xã Bình An, tỉnh An Giang nên ngày 19/01/2026 Công an xã Bình An mời T về làm việc và kiểm tra chất ma túy trong cơ thể, kết quả T dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- An Giang đã truy tố.

[3] Hành vi tái sử dụng ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của bị cáo mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức rõ sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật bởi bị cáo đã 01 lần bị xử phạt hành chính bằng hình thức đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng do không vượt qua được cám dỗ, bị cáo vẫn cố ý tìm mua ma túy để sử dụng điều này cho thấy bị cáo vẫn chưa biết ăn năn hối cải. Trong tình hình tội phạm về ma túy ngày càng gia tăng và phức tạp như hiện nay nên việc xét xử và tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết góp phần tăng cường tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng và nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu do bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo hình phạt khi lượng hình là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Không có nên HĐXX không xem xét.

[8] Về những vấn đề khác: Đối với đối tượng tên Huỳnh (Không rõ nhân thân lai lịch) thì theo bị cáo trình bày, Huỳnh là người bán ma túy cho bị cáo. Tuy nhiên, do chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo và trong quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng trên nên không làm rõ được trong vụ án nay. Do đó, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ nếu có đủ căn cứ phạm tội sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Đức T phạm tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Đức T 02** (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/3/2026.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Huỳnh Đức T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND KV 3- An Giang;
- Công an điều tra;
- P. THADS khu vực 3- An Giang;
- PTTG Giồng Riềng CS 3, An Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ánh Tuyết

